

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 03 - 2021.

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Anh Luyện**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thị Hoài**.  
2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hồng Quân** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị Th**, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh S, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Thôn Lê X, xã Cẩm Ph, huyện Cẩm G, tỉnh Hải D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12. Hôm nay vắng mặt. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Thanh S, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày. Hôm nay vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện ngày 22-09-2020 và ngày 02-11-2020 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của chị Dương Thị Th trình bày: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Văn T trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn vào ngày 30-11-2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống bình thường. Đến ngày 05-5-2019, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chị Th có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh T ghen tuông vô cớ, đến ngày 20-7-2020 anh T đánh đập, có những lời lẽ xúc phạm, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Th không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết theo quy định.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn không đến tòa án giải quyết. Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Dương Thị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 27 tháng 01 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Th và các tài liệu kèm theo. Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung các giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Dương Thị Th đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Văn T ly hôn.

3. Về con chung: Chị Th và anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Th và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Dương Thị Th về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định từ cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Văn T trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30-11-2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến ngày 05-5-2019, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chị Th có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh T ghen tuông vô cớ, đến ngày 20-7-2020 anh T đánh đập, có những lời lẽ xúc phạm chị Th, vợ, chồng chị Th đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T để mỗi người có một cuộc sống riêng. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T cuộc sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về **con chung**: Chị Th và anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về **tài sản, công nợ chung**: Chị Th và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về **án phí**: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] **Quyền kháng cáo**: Chị Th và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

#### **Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện:** Về việc "Ly hôn" chị Dương Thị Th đối với anh Nguyễn Văn T.

**2. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Văn T ly hôn.

**3. Về án phí:** Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01557 ngày 02 tháng 11 năm 2020. (Chị Th đã nộp đủ án phí)

**4. Quyền kháng cáo:** Báo cho chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Văn T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Thanh Th- V;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Anh Luyện**